

ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỞNG

ThS. TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Đánh giá của nhà trường (School-based assesment) là một trong các hình thức đánh giá được đề cập đến từ những năm 70 của thế kỉ trước ở Hoa Kỳ và những quốc gia Châu Âu, Châu Úc - những nơi đề cao tính công bằng trong đánh giá với mọi học sinh. Kết quả đánh giá của trường được sử dụng để cân bằng (equating) những kết quả đánh giá khác nhau của các giáo viên ở từng lớp học.

Đánh giá của nhà trường đang là một chủ đề đặc biệt nóng ở Châu Á - nơi mà văn hóa "ứng thí" vẫn là áp lực lớn đối với mọi nỗ lực của giáo viên và nhà trường khi thực hiện giáo dục toàn diện. Hội nghị quốc tế tại Malaysia vào ngày 03 tháng 06 năm 2013 gồm 150 chuyên gia đầu ngành ở Châu Á đã họp bàn về triển vọng và thực tiễn đánh giá của nhà trường. Tại Việt Nam, đánh giá của nhà trường cũng là một vấn đề đã được nhấn mạnh trong giải pháp thứ ba của Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục của Ban Chấp hành Trung ương Đảng: "*Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kì, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội.*"

2. Đánh giá của nhà trường trong hệ thống đánh giá kết quả giáo dục

Hệ thống đánh giá học sinh của hầu hết các quốc gia bao gồm bốn cấu phần cơ bản:

Đánh giá trên lớp (Classroom assesment): là loại hình đánh giá được giáo viên tiến hành trong phạm vi đối tượng là học sinh của một lớp học nhằm thu thập thông tin qua từng bài học, hàng ngày, hàng tháng, giúp cho việc điều chỉnh hoạt động dạy, hoạt động học hướng theo yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình môn học;

Đánh giá của nhà trường (School-based assesment): là loại hình đánh giá được ban giám hiệu chủ trì và tiến hành trong phạm vi đối tượng là tất cả học sinh trong từng khối lớp của trường. Loại hình đánh giá này không chỉ quan tâm đến kết quả bài kiểm tra, mà còn quan tâm đến thành tích của học sinh trong suốt cả năm học và sự phát triển nhân cách cá nhân. Một số phẩm chất cần thiết sẽ được chú trọng như khả năng thuyết trình, khả năng lãnh đạo, sự khoan dung, thái độ hợp tác, hành vi học...;

Đánh giá trên diện rộng (Large scale assesment): là đánh giá kết quả học tập của học sinh trong phạm vi huyện, tỉnh, vùng lãnh thổ, quốc gia, hoặc trên quốc tế nhằm cung cấp thông tin về chất lượng giáo dục toàn hệ thống, từ đó điều chỉnh chính sách, chiến lược phát triển giáo dục của huyện, tỉnh, vùng lãnh thổ hoặc quốc gia;

Thi (Examination): là việc xác nhận trình độ học vấn của cá nhân học sinh để cấp chứng chỉ/bằng tốt nghiệp cuối mỗi cấp học hoặc đầu cấp/bậc học;

Là một cấu phần quan trọng trong hệ thống đánh giá kết quả giáo dục, đánh giá của nhà trường có sự khác biệt so với các đánh giá khác. Đánh giá của nhà trường là một công cụ để đo lường hiệu quả cả quá trình giảng dạy và học tập (Yong & Lim, 2008). Đây cũng là mô hình đánh giá lí tưởng,

giảm bớt áp lực của học sinh, đồng thời cho phép giáo viên chủ động trong việc đánh giá học sinh của mình (Brown, 2001). Để thúc đẩy các lợi ích của việc đánh giá, giáo viên sẽ được tham gia trong bốn giai đoạn của quá trình đánh giá: a/ lập kế hoạch; b/ thu thập chứng cứ; c/ giải thích bằng chứng; d/ sử dụng các kết quả cho việc ra quyết định.

Một lợi ích quan trọng khác của đánh giá của nhà trường là học sinh được đánh giá dựa trên các tiêu chuẩn và đặc điểm riêng của nhà trường, không phải dựa trên đặc điểm chung toàn quốc.

Đánh giá của nhà trường dễ bị nhầm lẫn với đánh giá trên lớp học về mặt chủ động của giáo viên trong đánh giá của học sinh. Tuy nhiên, đánh giá trên lớp học chỉ dừng lại trong quy mô lớp học, không có tính thống nhất về mặt hệ thống trong toàn trường. Đánh giá của nhà trường mang tính quy mô hơn, có kế hoạch rõ ràng thống nhất giữa từng khối lớp, cho đối tượng học sinh trong toàn trường.

Như vậy, có thể thấy đánh giá của nhà trường giữ một vai trò quan trọng, là một cấu phần không thể thiếu trong hệ thống đánh giá học sinh. Nó là thước đo để cân bằng kết quả đánh giá giữa các giáo viên trong từng khối lớp; nó sẽ xác nhận mức độ phát triển năng lực của cá nhân học sinh khi mà năng lực được hình thành qua nhiều môn học, hoạt động giáo dục khác nhau.

3. Kinh nghiệm đánh giá của nhà trường ở Hồng Kông

Hồng Kông đi tiên phong ở Châu Á về đánh giá của nhà trường. Đánh giá của nhà trường ở Hồng Kông được coi là một phần của hệ thống thi công (public examination) từ năm 1978. Tại đây, quan niệm về đánh giá của nhà trường là đánh giá quá trình, liên quan đến thông tin phản hồi và đánh giá học sinh dựa trên các dự án của chính nhà trường; nó cho phép học sinh xác định và cải thiện các lĩnh vực học tập của mình và giúp giáo viên điều chỉnh công việc giảng dạy của mình với chiến lược phù hợp (theo nguồn từ Tổ chức Hợp tác Kinh tế và Phát triển(OECD), 2005).

3.1. Nội dung về đánh giá nhà trường ở Hồng Kông

Từ năm 2012, đánh giá của nhà trường ở Hồng Kông được áp dụng với 12 môn học bao gồm Tiếng Trung Quốc, Tiếng Anh, Nghiên cứu, Lịch sử Trung Quốc, Lịch sử, Sinh học, Hóa học, Vật lí, Khoa học, Công nghệ Thông tin & Truyền thông, Thiết kế & Ứng dụng công nghệ, và Nghệ thuật. Tại Hồng Kông, đánh giá của nhà trường là một phần của quá trình học tập và giảng dạy. Học sinh sẽ được giáo viên bộ môn đánh giá trực tiếp. Kết quả đánh giá của nhà trường sẽ chiếm 20% tổng số điểm thi của kì thi tốt nghiệp trung học cơ sở tại Hồng Kông (Hong Kong Diploma of Secondary Education) (theo nguồn từ Trung tâm Kiểm định và Đánh giá Hồng Kông (HKEAA))

3.2. Cách thức tiến hành đánh giá của nhà trường

Mỗi môn học có cách thức tiến hành đánh giá khác nhau, mọi nội dung, phương pháp, cách tiến hành, sử dụng kết quả đánh giá đều được ghi chi tiết trong sách hướng dẫn dành cho giáo viên bộ môn.



Say đây là một ví dụ về cách thức tiến hành đánh giá của nhà trường trong môn Lịch sử:

a/ Mục đích

Đánh giá của nhà trường môn Lịch sử không phải là phần nằm độc lập so với môn học mà được lồng ghép vào trong quá trình dạy học. Đánh giá của nhà trường trong môn Lịch sử nhằm phát triển kỹ năng của học sinh, giáo viên khuyến khích học sinh của mình phát triển quan điểm và đánh giá của riêng mình. Quan điểm đó phải hợp lí và có minh chứng, học sinh được khuyến khích không nên nản lòng ngay cả khi đi chệch khỏi mục tiêu ban đầu. Giáo viên đánh giá cho điểm học sinh dựa trên sự phù hợp và hợp lí của suy luận chứ không phải sự “chính xác” của quan điểm.

b/ Cách thức tiến hành đánh giá của nhà trường trong môn Lịch sử

- **Khung đánh giá:** Đánh giá của nhà trường trong môn Lịch sử sẽ chiếm tỉ trọng là 20% trong toàn bộ đánh giá. Người học phải thực hiện hai nhiệm vụ là xây dựng đề cương nghiên cứu (chiếm 7% trong đánh giá của nhà trường) và báo cáo nghiên cứu (chiếm 13% trong đánh giá của nhà trường).

- Công cụ:

+/ **Biểu mẫu:** Đối với môn Lịch sử, học sinh tiến hành nhiệm vụ đánh giá độc lập, không theo nhóm. Người học phải tiến hành đánh giá của nhà trường với hai nhiệm vụ: xây dựng đề cương nghiên cứu và báo cáo nghiên cứu. Hai nhiệm vụ này phải được tiến hành theo trình tự, nếu học sinh không hoàn thành nhiệm vụ thứ nhất thì không được tham gia nhiệm vụ thứ hai, không có ngoại lệ. Đầu ra của biểu mẫu thứ nhất sẽ là một đề nghiên cứu đi kèm với mục lục tham khảo. Trong nhiệm vụ này, học sinh cần phải đưa ra định hướng làm thế nào để giải quyết các đề tài nghiên cứu đã được các giáo viên phê chuẩn từ trước, những tài liệu đã thu thập, và các tài liệu đó sẽ được sử dụng trong các nghiên cứu như thế nào. Đối với biểu mẫu thứ hai, sẽ bao gồm báo cáo trong khoảng 1500-3000 từ, không bao gồm dấu chấm câu, ghi chú và tài liệu tham khảo. Học sinh sẽ viết ra những phát hiện của mình theo cách tiếp cận mình lựa chọn. Báo cáo cần phải đi theo phương pháp tiếp cận đã lựa chọn ban đầu. Khi hoàn thành từng biểu mẫu đều có nhận xét từ phía giáo viên bộ môn. Trong thiết kế đánh giá của nhà trường đối với môn Lịch sử, các nhiệm vụ như thu thập dữ liệu, quá trình viết đề cương nghiên cứu, viết báo cáo nghiên cứu được thực hiện ngoài giờ học trên lớp;

+/ **Rubric:** Sau khi học sinh đã hoàn thành hai biểu mẫu như đề cập ở trên với từng nhiệm vụ, giáo viên sẽ tiến hành đánh giá bằng cách chấm điểm theo các rubric. Có hai rubric dùng để đánh giá việc thực hiện hai nhiệm vụ của học sinh. Rubric dùng để đánh giá nhiệm vụ số một, xây dựng đề cương chi tiết sẽ bao gồm năm mức độ chấm điểm, mức cao nhất là 9-10 điểm, mức hai 7-8, mức 3 là 5-6, mức 4 là 3-4 và mức 5 là 1-2. Mỗi mức độ sẽ có mô tả chi tiết hướng dẫn chấm điểm với nhiệm vụ xây dựng đề cương chi tiết.

Rubric dùng để đánh giá nhiệm vụ số hai sẽ bao gồm hai bộ tiêu chí, một bộ tiêu chí chung và một bộ tiêu chí cụ thể cho từng cách tiếp cận lựa chọn. Hai bộ tiêu chí bổ sung cho nhau.

c/ Sử dụng kết quả đánh giá của nhà trường

Kết quả đánh giá của nhà trường cần phải báo cáo lên Trung tâm Kiểm định và Đánh giá Hồng Kông (HKCAA).

Thông tin thu được từ đánh giá của nhà trường giúp giáo viên đưa ra quyết định sửa đổi tài liệu, nhóm học sinh, phương pháp giảng dạy, và trình tự giảng dạy.

Về cơ bản, giáo viên sẽ biết được học sinh đã thành thạo nội dung nào, không cần phải dạy thêm nữa; phần nào học sinh làm tốt ngoài sức mong đợi cần được khen thưởng; phần nào học sinh học chưa tốt và cần phải rà soát, xem xét lại, và thực hành; quan trọng nhất, đó là phần khó học sinh chưa thể làm được. Sau cùng là giáo viên biết được những gì mình phải lồng ghép vào trong kế hoạch giảng dạy.

Bên cạnh các nhiệm vụ của việc sử dụng kết quả đánh giá của nhà trường để nâng cao chất lượng học tập của học sinh, giáo viên cần cung cấp thông tin phản hồi thông xuyên cho học sinh. Phản hồi phải là một chức năng quan trọng trong đánh giá của nhà trường. Trong đánh giá của nhà trường, giáo viên có vai trò kép, là người đánh giá và là giáo viên (Donnelly et al, 1993; & Yip Cheung, 2005; Yung, 2001). Kết quả của đánh giá của nhà trường cũng xác định chất lượng của các trường học và giáo viên. Do đó, các kì thi thi công và các phiên bản đánh giá của nhà trường có tầm quan trọng lớn đối với nhà trường, giáo viên, học sinh và gia đình các em. Các trường học ở Hồng Kông sẽ biết được mình nằm ở vị trí nào trong bảng xếp hạng các trường.

4. Một số đề xuất cho đánh giá của nhà trường ở Việt Nam

4.1. Thực trạng ở Việt Nam

Hệ thống đánh giá học sinh phổ thông ở Việt Nam tập trung nhiều vào ba cấu phần là: (i) đánh giá thường xuyên, đánh giá tổng kết trong lớp học ở từng môn học, hoạt động giáo dục nhằm điều chỉnh hoạt động dạy và học theo hướng đáp ứng mục tiêu giáo dục; (ii) đánh giá định kì quốc gia ở một số môn học, ở một số lớp (Toán, Tiếng Việt lớp 5; Toán, Ngữ văn, Vật lí, Tiếng Anh lớp 9, lớp 11); bắt đầu tham gia một số chương trình đánh giá quốc tế (như PISA 2012, PASEC 2011, IGRA 2012) nhằm xác định chất lượng giáo dục và tìm các nhân tố tác động đến chất lượng đó, cung cấp thông tin cho việc điều chỉnh chính sách giáo dục, xây dựng chiến lược phát triển giáo dục; (iii) tổ chức các kì thi quan trọng cấp quốc gia như thi tốt nghiệp THPT, thi tuyển sinh đại học, cao đẳng do Bộ Giáo dục & Đào tạo chỉ đạo và quản lí, thi tuyển vào trường chuyên, trường năng khiếu...

Trong các văn bản hướng dẫn đánh giá kết quả học tập của học sinh phổ thông, chưa đề cập đến đánh giá của nhà trường. Tuy nhiên, các trường học ở Việt Nam cũng đã tiến hành và chịu trách nhiệm về đánh giá học sinh qua các hình thức như khảo sát chất lượng đầu vào, kiểm tra giữa kì, kiểm tra cuối học kì, kì thi học sinh giỏi cấp trường..., phương thức đánh giá (mục đích, nội dung, phương pháp, xử lí và sử dụng kết quả,...) của kiểm tra cuối học kì và cuối năm đã được quy định cụ thể tại các văn bản: Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ban hành ngày 28-08-2014 về Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học, Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Công văn 3032/BGDĐT-GDTH của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn kiểm tra đánh giá cuối năm môn Tiếng Anh lớp 3, lớp 4, lớp 5 năm học 2012-2013.

Hiện nay, ở Việt Nam chưa có sự thống nhất về định nghĩa và hầu như chưa có nghiên cứu chuyên sâu về đánh giá của nhà trường. Trong các thông tin hướng dẫn đánh giá gần đây nhất cũng chưa đề cập đến đánh giá của nhà

trường. Hơn nữa, hình thức đánh giá ở các trường học chỉ thiên về kiểm tra viết, về kiến thức hàn lâm trong sách giáo khoa là chủ yếu. Với phương pháp thiên về làm bài thi, kiểm tra viết như vậy sẽ không thể theo kịp yêu cầu đổi mới của chương trình sau 2015 với định hướng đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh.

4.2. Đề xuất định hướng cho đánh giá của nhà trường ở Việt Nam

Trong bối cảnh giáo dục dựa theo phẩm chất và năng lực, điểm số không phải mối quan tâm hàng đầu của phụ huynh, học sinh và của xã hội. Mối quan tâm hiện nay chính là khả năng thực sự của học sinh là gì, điểm mạnh và điểm yếu của học sinh trong từng lĩnh vực học tập, rèn luyện. Để thực hiện đánh giá của nhà trường, bước đầu tiên, Việt Nam cần tiến hành các nghiên cứu sâu về cơ sở khoa học của đánh giá của nhà trường, kinh nghiệm tiến hành của các nước trên thế giới.

Đánh giá của nhà trường cũng cần được hợp lý hóa trong các thông tư hướng dẫn đánh giá học sinh phổ thông.

Nhà trường cần có kế hoạch cho hoạt động đánh giá của nhà trường cho từng môn học. Khi lập kế hoạch cho hoạt động đánh giá của nhà trường không nên tách biệt và độc lập với hoạt động dạy và học. Các hoạt động đánh giá phải phù hợp với lứa tuổi, tâm sinh lí của học sinh, không chỉ dừng lại ở bài kiểm tra chấm điểm mà sẽ tổ chức các hoạt động diễn ra trong khoảng một thời gian nhất định, phù hợp với năng lực học sinh, giúp học sinh bộc lộ được hết điểm mạnh của bản thân và phát huy được tính độc lập, sáng tạo của mình.

Để hoạt động đánh giá hiệu quả, cần biên soạn hướng dẫn chi tiết cho giáo viên và nhà trường, để cập tới các bước tiến hành, công cụ, cách sử dụng kết quả đánh giá.

5. Kết luận

Nếu làm tốt đánh giá của trường học sẽ bổ sung một công cụ đánh giá hữu hiệu vào hệ thống đánh giá học sinh ở Việt Nam giúp học sinh và giáo viên phát triển toàn diện hơn về cả kiến thức lẫn kĩ năng, đồng thời cũng giúp cho nhà trường tự hoàn thiện hơn trong công việc xây dựng kế hoạch giảng dạy, đào tạo giáo viên.

DẠY HỌC PHÂN HOÁ... (Tiếp theo trang 41)

6. Kết luận

Trên cơ sở nắm vững bản chất, ý nghĩa của DPHP cũng như các xu hướng phân hóa trong giáo dục, trong điều kiện giáo dục Việt Nam hiện nay, nghiên cứu về DPHP cần quan tâm đến sự vận dụng kết hợp, lấy ưu điểm của hình thức này bổ sung vào nhược điểm của hình thức kia. Sự phân hóa càng cao, càng đòi hỏi các điều kiện bảo đảm chất lượng cao hơn. Nếu triển khai phân hóa giáo dục mà không triển khai đồng bộ, kết hợp thành một chỉnh thể giáo dục thống nhất thì sẽ dẫn đến sự hỗn loạn, chông chéo, vỡ kế hoạch, chất lượng có thể sẽ tồi tệ hơn là không phân hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Carol Ann Tomlinson, (2000), *The Education Digest*, January.
 [2]. Verna Eaton, (1996), *Special Education Teacher*, Saskatchewan Valley School Division.
 [3]. Chủ Hồng Khởi, (2006), *Con đường hiện đại hóa giáo dục*, NXB Giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Derek Cheung, (2001), *School-based Assessment in Public Examinations: Identifying the Concerns of Teachers*, Department of Curriculum and Instruction, The Chinese University of Hong Kong.
 [2]. Grace Grima (2003), *School-Based Assessment: Implementation Issues and Practices*, Paper presented at the 21st Annual AEEA Conference: Assessment and Certification in a Changing Educational, Economic & Social Context Cape Town, South Africa.
 [3]. Hong Kong Diploma of Secondary Education (2014), *School-based Assessment Teachers' Handbook*.
 [4]. John A. C. Hattie and Gavin T. L. Brown, (2005), *Technology for school based assessment and assessment for learning: development principles from New Zealand*, University of Auckland, Auckland, New Zealand.
 [5]. S.Y. Mak Barley, (2013), *The Chinese University of Hong Kong Perspectives of school-based assessment in the NSS curriculum through the eyes of the administrative and teaching stakeholders in Hong Kong*, Hong Kong Teachers' Centre Journal, Volume 12.
 [6]. Peter W. Hill and Wan Tak-wing, (2006), *Assessment Reforms in Hong Kong*, Paper presented at the 32nd IAEA Conference, Singapore, May 2006.

SUMMARY

School-based assessment is an especially hot topic in Asia - where "candidates" culture are still pressure for all teachers' efforts and schools when implementing comprehensive education. In Vietnam, school-based assessment is also an issue underlined in the Resolution No. 29-NQ / TW, November 4, 2013 on the basic and comprehensive education renewal of the Central Party Committee. Therefore, in this article, the author goes on to present some problems of the school-based assessment. From the experience of the school-based assessment in Hong Kong, the author also gives some suggestions on the evaluation of schools in Vietnam.

Keywords: School-based assessment, educational outcome, student.

SUMMARY

In many decades, compared to traditional approach 'one lesson plan for all', educational mainstreaming One double advantage is that: successful learning for students facing challenge, teachers become more creators. This article mentions three issues: 1/concept and nature of mainstreaming teaching; 2/ some trends of mainstreaming teaching; 3/sense of mainstreaming teaching in general education.

Keywords: Mainstreaming teaching, teacher, students.